

Bản án số: 152/2022/HS-PT.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương;

Ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Khánh Hưng - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 và 19/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 211/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Văn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1947 và bà Lê Thị H (Đã chết); Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Ngô Thị L1, sinh năm 1987; Bị cáo có 3 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1982, trú tại thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 240127256104 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 20/10/2020, có giá trị đến ngày 20/10/2025. D lái xe thuê cho anh Đặng Văn M, sinh năm 1990 ở thôn T1, xã L2, huyện L từ tháng 9/2021.

Sáng ngày 16/11/2021, D điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 98C-177.65 (xe đăng ký, sở hữu của anh M) chở đất đến đổ tại phường K, thành phố B, sau đó điều khiển xe quay về huyện L. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe đi trên Quốc lộ 1A theo hướng Bắc Giang - Lạng Sơn, khi đến khu vực Km 111+300 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn DT, xã TD, huyện L, D nhìn thấy phía trước cùng chiều bên phải có xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 819.96 do chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1976 ở thôn T3, xã T4, thành phố B điều khiển. Lúc này D điều khiển ô tô vượt lên bên trái xe mô tô của chị T2; theo D khai khi vượt không bật xi-nhan xin đường, khi đang vượt thì có 01 xe ô tô vượt lên bên trái xe của D nên D đã đánh lái sang phải; phần đầu bên phải của xe ô tô D điều khiển đã va vào phần bên trái giá thò hàng của xe mô tô 98B3- 819.96 làm xe mô tô của chị T2 đổ rê trên mặt đường, chị T2 ngã xuống đường bị thương bất tỉnh được đưa đi cấp cứu. Hậu quả: Chị T2 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 65%.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:**

Dấu vết hiện trường (phải – trái, tính theo hướng Bắc Giang - Lạng Sơn), lấy chân cột mốc Km 111+300 H3/111 làm mốc của vụ tai nạn:

Hiện trường nơi xảy vụ tai nạn tại Km 111+300 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn DT, xã TD, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Phía Bắc là hướng đi Lạng Sơn, phía Nam là hướng đi thành phố B, phía Đông và phía Tây tiếp giáp khu dân cư thôn DT. Đường được trải nhựa phẳng, mặt đường rộng 10,85m, giữa đường có vạch sơn màu vàng ngắt quãng đều nhau rộng 15cm, chia mặt đường thành hai phần đường dành cho hai phương tiện ngược chiều nhau, phần đường trái rộng 4,6m, phần đường bên phải rộng 6,1m, không có lề đường.

Xe mô tô 98B3-819.96 đổ nghiêng trái trên mặt đường đầu xe hướng Đông Nam (hướng TP B), trục bánh trước cách mép đường phải 1,65m, cách mốc 46m, trục bánh sau cách mép đường phải 2,85m. Ký hiệu là (1).

Xe ô tô 98C-177.65 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng đi Lạng Sơn. Trục bánh thứ nhất bên phải cách mép đường phải 0,4m, trục bánh cuối bên phải cách mép đường phải 0,55m; cách trục bánh trước xe (1) 1,98m. Ký hiệu là (2).

Dấu vết dầu loang trên mặt đường phải hướng đi Lạng Sơn có kích thước (0,7x0,5)m, tâm vết cách mép đường phải 2,6m, cách trục bánh sau xe (1) 0,4 cm. Ký hiệu là (3).

Dấu vết cày xước mặt đường màu trắng đục ngắt quãng không đều nhau, kích thước (7,2 x 0,25)m; chiều rộng vết đơn 1,5 cm, hướng thành phố Bắc Giang đi Lạng Sơn. Đầu vết cách mép đường phải 2,1m, cuối vết cách mép đường phải là 1,85m, cách trục bánh trước xe (1) 5,5m. Ký hiệu là (4).

*** Khám nghiệm phương tiện xác định:**

- Dấu vết trên xe mô tô 98B3 - 819.96, màu sơn đỏ:

Đầu tay nắm bên trái có vết mài sát kim loại, cao su, chiều hướng từ phải qua trái, kích thước (2,5 x 2,5) cm.

Ốp đèn xi nhan bên trái phía trước có vết mài mòn nhựa chiều hướng từ trước về sau, kích thước (9 x 3,5) cm.

Mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết chà sát sơn, nhựa chiều hướng từ trước về sau, kích thước (15 x 1,5) cm.

Đề chân trước bên trái bị cong chùn theo hướng từ trước về sau, có vết chà sát mài rách cao su kích thước (2 x 1,5) cm.

Yên xe phía sau có gắn 01 giá thò hàng bằng kim loại, trên giá có 01 nôi kim loại được buộc bằng dây chun màu đen.

Mặt ngoài bên trái giá thò hàng có vết mài sát kim loại, bám dính chất màu trắng đục chiều hướng từ trước về sau, kích thước (7 x 1) cm.

Quai nôi bên trái có vết mài sát kim loại bám dính chất màu xanh dạng sơn, kích thước (0,5 x 0,1) cm. Mặt ngoài bên trái nôi có vết mài trượt kim loại kích thước (4 x 0,1) cm.

- Dấu vết trên xe ô tô 98C - 177.65, màu sơn xanh:

Mặt ngoài bên phải ba đờ sóc trước có vết mài trượt sơn, kim loại, bám dính chất màu đen hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước (27 x 0,4) cm, điểm cao nhất cách đất 98 cm, điểm thấp nhất cách đất 81 cm.

Ốc vít bên phải ba đờ sóc trước (dưới vị trí trên) có vết mài sát sơn cắt gọt kim loại, hướng từ trên xuống dưới từ trước về sau, kích thước (1,3 x 1,3) cm, tâm vết cách đất 82 cm.

- Mặt trước bên phải thanh kim loại gắn giữ tấm cao su chắn bùn bánh trước bên phải có vết chùn cong, mài sát kim loại, hướng từ trước về sau, kích thước (2,5 x 2,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 73cm.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 22/11/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Chì T2 vào viện lúc 08 giờ 15 phút ngày 16/11/2021; chẩn đoán chấn thương sọ não nặng.

Tại Kết luận giám định số 354/21/TgT ngày 23/11/2021, Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Thương tích vết mổ đã khâu vùng trán đỉnh chằm thái dương phải. Diện khuyết xương sọ dưới vết mổ kích

thước (15x14) cm+ CT-Scanner: đựng dập nhô mu thủy thái dương phải, tụ máu dưới màng cứng rộng, dày bán cầu não phải, tụ máu dưới màng cứng cấp cấp lớp mỏng trái. Đe xẹp não thất bên phải, đẩy đường giữa lệch trái độ III. Chảy máu khoang dưới nhện khe Sylvius phải, một số rãnh cuộn não thủy thái dương phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chị Nguyễn Thị T2 là 65%.

Tại bản Kết luận giám định số 1963/KL-KTHS ngày 07/12/2021 và Kết luận giám định số 130/KL - KTHS ngày 18/01/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Dấu vết mài sát kim loại, cao su, dính chất màu xanh tại quai nôi bên trái và dây cao su buộc bên trái nôi ở trên yên phía sau xe mô tô 98B3 - 819.96 phù hợp với dấu vết trượt xước sơn, kim loại, dính chất màu đen tại bên phải ba đòn sóc trước và ốc vít bên phải ba đòn sóc trước của xe ô tô 98C - 177.65.

- Dấu vết vỡ, mài sát sơn, nhựa, kim loại ở bên trái của xe mô tô 98B3 - 819.96 gồm: đầu tay nắm, đèn xi nhan và ốp nhựa đèn xi nhan trước, cánh yếm, đế chân trước, đế giá thò hàng được hình thành do quá trình va chạm, xe mô tô 98B3 - 819.96 đổ nghiêng trái, văng rê, các vị trí trên tiếp xúc với mặt đường tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 4 là phù hợp.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98B3 - 819.96 và xe ô tô 98C - 177.65 trên mặt đường tại trước điểm đầu vết cày xước ký hiệu số 4, thuộc phần đường bên phải theo chiều hướng thành phố Bắc Giang đi Lạng Sơn.

- Dấu vết chùn cong, trượt xước kim loại, hướng từ sau ra trước ở thanh kim loại cố định dây cao su gắn tại góc sau bên trái giá thò hàng của xe mô tô biển số 98B3 - 819.96 phù hợp với dấu vết chùn cong, trượt xước kim loại, hướng từ trước ra sau ở mặt trước bên phải thanh kim loại gắn giữ tấm cao su chắn bùn bánh trước bên phải của xe ô tô biển số 98C - 177.65 (các dấu vết trên là điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện).

- Chiều hướng va chạm: xe mô tô biển số 98B3-819.96 và các xe ô tô biển số 98C-177.65 trong tư thế đứng, cùng chiều.

Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 06/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn D 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Ngoài ra án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 28/6/2022, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo phần hình phạt của bản án sơ thẩm với đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn D thay đổi kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi gây ra tai nạn đã trực tiếp đưa người bị hại đi cứu chữa, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Bỏ để bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3, mẹ để tham gia dân công hỏa tuyến, bác ruột bị cáo là liệt sỹ chống Mỹ do gia đình bị cáo thờ cúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; tại phiên tòa bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm chuyển cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo nộp đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang trong hạn luật định theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nhận định là đúng sự thật, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/11/2021, tại khu vực Km 111+300 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn DT, xã TD, huyện L, tỉnh Bắc Giang Nguyễn Văn D điều khiển ô tô biển kiểm soát 98C - 177.65 theo hướng Bắc Giang - Lạng Sơn, phía trước cùng chiều bên phải có xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 819.96 do chị Nguyễn Thị T2 điều khiển, D điều khiển ô tô vượt bên trái xe của chị T2, do không tuân thủ đúng quy định về vượt xe, khiến phần đầu bên phải xe ô tô do bị cáo điều khiển

va vào phần bên trái giá thờ hàng của xe mô tô do chị T2 đang điều khiển làm xe mô tô của chị T2 đổ rên trên mặt đường, chị T2 ngã xuống đường bị thương bất tỉnh được đưa đi cấp cứu. Hậu quả: Chị T2 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 65%.

Hành vi điều khiển xe ô tô vượt không có báo hiệu bằng đèn hoặc còi, vượt xe không đủ điều kiện an toàn, đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn giao thông gây tổn hại cho sức khỏe chị Nguyễn Thị T2 là 65%. Do vậy, tại Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ; bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, đã qua đào tạo và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng C nhưng khi điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đúng quy định đã gây thiệt hại đến sức khỏe cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 65%, lỗi thuộc về bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá bị cáo có nhân thân tốt và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm 03 tháng tù là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3 của bố đẻ, chứng nhận mẹ đẻ tham gia dân công hỏa tuyến, có bác ruột là liệt sĩ gia đình bị cáo thờ cúng. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tại cấp phúc thẩm, có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do vậy, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm chuyển cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D. Sửa bản án sơ thẩm.

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn D 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 19/9/2022.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo D trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Vinh